

Bản án số: 55 /2021/HSST  
Ngày 12/11/2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Giang.

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Bà Nông Thị Quyên;  
- Ông Trần Văn Hùng.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thành Huế - Thư ký TAND huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2021/HSST ngày 15/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-HS ngày 29/10/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Ngọc T** (Không có tên gọi khác), sinh ngày 01/01/1987.

Nơi ĐKKTT và nơi ở cư trú: Xóm TT, xã BC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Bản

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông Dương Ngọc Th, sinh năm: 1952 và bà Mông Thị C, sinh năm 1960.

Gia đình bị cáo có 02 (hai) anh, chị em. Bị cáo là con thứ hai.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không có.

Tiền án: Có 01 tiền án:

+ Tại bản án số: 31/2019/HSST ngày 26/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Dương Ngọc T 18 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/02/2021).

Nhân thân:

+ Tại bản án số: 10/2006/HSST ngày 17/5/2006 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Dương Ngọc Thành 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. (Chấp hành xong hình phạt tù tháng 12 năm 2009).

+ Quyết định về việc cai nghiện tại gia đình và cộng đồng đối với Dương Ngọc

T số: 52/QĐ- UBND ngày 11/5/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã BC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

+ Quyết định số 1196/QĐ- UBND ngày 15/5/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên về việc đưa đối tượng đi cai nghiện ma túy tại TT Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/8/2021 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên..

(Có mặt tại phiên tòa).

*Người bị hại:* Anh Phạm Văn T, sinh năm 1973

Trú tại: Xóm LC, xã BC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do).

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Anh Đào Văn Ch, sinh năm 1987

Trú tại: Tổ dân phố TC, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

(Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do).

*Người làm chứng:*

Bà Nguyễn Thị TH, sinh năm 1967.

Trú tại: Tổ dân phố TT, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

(Vắng mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 25/8/2021, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu đỏ đen, biên kiểm soát 20C1- 094.19 của gia đình từ nhà đến thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mục đích tìm xem có ai sơ hở trong việc bảo quản tài sản sẽ trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đến công trình xây dựng nhà ở của ông Phạm Thanh T thuộc tổ dân phố TT, thị trấn TC, huyện Đ (ông T thuê anh Phạm Văn T thi công). Thấy tại tầng hai của ngôi nhà có một tấm sắt thò ra nên T quan sát thấy không có người trông coi. T dừng xe mô tô tại đường đi lên TT Chính trị huyện Đ và đi bộ vào công trình đang xây dựng. Do trong nhà có lắp bóng điện nên T quan sát thấy tại vị trí cầu thang, sát tường bên trái theo hướng đi cửa chính vào có dựng nhiều tấm kim loại bằng sắt. T liền dùng hai tay lần lượt bê 04 (bốn) tấm kim loại (Mỗi tấm có kích thước 1,3m x 1m, khối lượng khoảng 10kg/tấm) và đi theo hướng cửa chính ra vị trí để xe mô tô, T để chồng 04 (bốn) tấm kim loại lên yên xe rồi ngồi đè lên 01 (một) phần của 04 (bốn) tấm kim loại và chờ đi tìm nơi tiêu thụ. Khoảng 05 giờ cùng ngày, T chở 04 (bốn) tấm kim loại đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Đào Văn Ch thuộc tổ dân phố TC, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để bán. Tại đây, T nói với anh Ch “Anh cân cho em ít sắt vụn”, anh Ch đồng ý và cùng T bê 04 (bốn) tấm kim loại đặt lên cân được 40 kg. T bán 04 (bốn) tấm kim loại cho anh Ch với giá 8.000 đồng/kg, được tổng số tiền 320.000<sup>d</sup> (Ba trăm hai mươi nghìn đồng). T đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 25/8/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã thu giữ 04 (bốn) tấm kim loại bằng sắt dày 0,5cm, kích thước mỗi tấm (1,3x1,0)m, cũ đã qua sử dụng, tổng trọng lượng là 40kg của anh Đào Văn Ch và tạm giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu đỏ đen, biển kiểm soát 20C1- 094.19 của bà Nông Thị Canh (Mẹ đẻ bị cáo).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 25/KL-ĐG ngày 26/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Đ kết luận: 04 (bốn) tấm kim loại (sắt, dày 0,5cm), kích thước mỗi tấm (1,3x1,0)m, cũ đã qua sử dụng, tổng trọng lượng là 40kg. Có giá trị là: 320.000<sup>d</sup> (Ba trăm hai mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã trả lại 04 (bốn) tấm kim loại bằng sắt dày 0,5cm, kích thước mỗi tấm (1,3x1,0)m, cũ đã qua sử dụng, tổng trọng lượng là 40kg cho anh Phạm Văn T là chủ sở hữu để quản lý và sử dụng. Đồng thời xác minh làm rõ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu đỏ đen, biển kiểm soát 20C1- 094.19 đăng ký tên Dương Ngọc Thành là tài sản chung của gia đình bà Mông Thị Canh, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã trả cho bà Mông Thị Canh để quản lý và sử dụng.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Người bị hại yêu cầu xử lý bị cáo theo đúng quy định của pháp luật; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 320.000<sup>d</sup> (Ba trăm hai mươi nghìn đồng) là tiền đã mua 04 (bốn) tấm kim loại, khi mua không biết là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có. Ngoài ra người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm.

Trong giai đoạn Ch bị xét xử, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Đào Văn Ch không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 320.000<sup>d</sup> (Ba trăm hai mươi nghìn đồng).

Bản Cáo trạng số 55/CT-VKSĐH, ngày 14/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Dương Ngọc T về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, do không có tiền sử dụng ma túy, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp 04 (bốn) tấm sắt như đã nêu ở trên. Sau khi bán 04 (bốn) tấm sắt được 320.000<sup>d</sup> (Ba trăm hai mươi nghìn đồng) bị cáo đã đến cầu Tân Dương thuộc xã Tân Dương huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mua 03 (ba) gói ma túy (loại Heroine) với giá 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) của một người đàn ông không rõ tên và địa chỉ, số tiền còn lại bị cáo đã mua thuốc lá. Số ma túy và thuốc lá đã mua được, bị cáo đã sử dụng hết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố trong Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Dương Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Ngọc T từ 18 (Mười T) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam

(26/8/2021).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Không yêu cầu xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật truy tố: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

Bị cáo là người nghiện ma túy nên nảy sinh ý trộm cắp tài sản của người khác để lấy tiền mua ma túy sử dụng cho bản thân. Do vậy, khoảng 03 giờ 30 phút ngày 25/8/2021 bị cáo một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu đỏ đen, biển kiểm soát 20C1- 094.19 của gia đình từ nhà đến thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mục đích tìm xem có ai sơ hở để trộm cắp tài sản.

Khi đi đến công trình xây dựng nhà ở của ông Phạm Thanh T thuộc tổ dân phố TT, thị trấn TC, huyện Đ (ông T thuê anh Phạm Văn T thi công). Bị cáo thấy tại tầng hai của công trình có một tấm sắt thò ra nên bị cáo quan sát thấy không có người trông coi. Bị cáo dừng xe mô tô tại đường đi lên TT Chính trị huyện Đ và đi bộ vào trong công trình thấy có nhiều tấm kim loại bằng sắt. Bị cáo đã dùng hai tay lần lượt bê 04 (bốn) tấm kim loại (Mỗi tấm có kích thước 1,3m x 1m, khối lượng

khoảng 10kg/tấm) ra vị trí để xe mô tô và chở đi tìm nơi tiêu thụ. Khoảng 05 giờ cùng ngày, bị cáo bán 04 (bốn) tấm kim loại cho anh Ch với giá 8.000 đồng /kg, được tổng số tiền 320.000<sup>d</sup> (Ba trăm hai mươi nghìn đồng). Sau đó, bị cáo đi đến cầu Tân Dương thuộc xã Tân Dương huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên gặp và mua 03 (ba) gói nhỏ ma túy với giá 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) của một người đàn ông không quen biết, tiếp tục đi đến quán tạp hóa gần đó mua thuốc lá với giá 20.000<sup>d</sup> (Hai mươi nghìn đồng). Số ma túy và thuốc lá bị cáo đã mua và đã sử dụng hết.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã tạm giữ 04 (bốn) tấm kim loại bằng sắt, dày 0,5cm, kích thước mỗi tấm (1,3x1,0)m, cũ đã qua sử dụng, tổng trọng lượng là 40kg.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 25/KL-ĐG ngày 26/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Đ kết luận: 04 (bốn) tấm kim loại (sắt, dày 0,5cm), kích thước mỗi tấm (1,3x1,0)m, cũ đã qua sử dụng, tổng trọng lượng là 40kg. Có giá trị là: 320.000<sup>d</sup> (Ba trăm hai mươi nghìn đồng).

Trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 25/8/2021 bản thân bị cáo đã có một tiền án tại bản án số: 31/2019/HSST ngày 26/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Dương Ngọc T 18 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/02/2021. Đến ngày thực hiện hành vi vi phạm pháp luật ngày 25/8/2021 bị cáo chưa được xóa án tích.

Do vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bản Cáo trạng số: 55/CT-VKSĐH, ngày 14/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Dương Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác...dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...

*b) Đã bị kết án về tội này... chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;”*

[3] Về nhân thân, tính chất, mức độ và hành vi phạm tội:

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền chiếm hữu, sử dụng tài sản của công dân, đi ngược lại công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm của toàn xã hội, đã xâm phạm đến các điều cấm được Bộ luật hình sự bảo vệ. Hành vi bị cáo đã thực hiện phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo “*thành khẩn khai báo*”. Phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bỏ để bị

cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng ba. Do đó, bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ vào nhân thân, tính chất của vụ án và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy rằng bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, chưa được xóa án tích lại phạm tội mới. Vì vậy, cần có hình phạt phù hợp, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án: 04 (bốn) tấm kim loại bằng sắt, dày 0,5cm, kích thước mỗi tấm (1,3x1,0)m, cũ đã qua sử dụng, tổng trọng lượng là 40kg; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu đỏ đen, biển kiểm soát 20C1- 094.19. Sau khi điều tra làm rõ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Định Hoá đã trả lại cho anh Phạm Văn T và bà Mông Thị Canh là chủ sở hữu quản lý, sử dụng. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Trong vụ án này, bị cáo khai nhận đã mua ma túy của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch (Không biết tên, tuổi, địa chỉ) tại chân Cầu Tân Dương thuộc xã Tân Dương, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên với giá 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng). Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ và xử lý sau.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa. Về tội danh, điều luật áp dụng, hình thức xử lý đối với bị cáo bằng hình phạt tù, trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo là phù hợp, đúng pháp luật và cần được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Dương Ngọc T** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Ngọc T 18 (Mười T) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù từ ngày tạm giam 26/8/2021.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (12/11/2021) để đảm bảo thi hành án.

2. Án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 135; 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Dương Ngọc T phải chịu 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm. Có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Đ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Văn Giang**